

Số: 226/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Quang V, sinh ngày 07/02/1994

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Hương T, sinh ngày 25/9/1997

Cùng địa chỉ: Số nhà 27/19, đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 10, thôn LN, xã LS, tỉnh LD.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/9/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang V và chị Lê Thị Hương T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:**

+ **Về nuôi con:** Giao 02 con chung tên Trần Lê Hải Đ, sinh ngày 24/7/2022 và Trần Lê Khả N, sinh ngày 15/4/2016 cho chị Lê Thị Hương T tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Trần Quang V.

+ **Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng:** Anh Trần Quang V tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

+ Anh Trần Quang V tự nguyện, thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nên anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003641 ngày 16/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh LĐ, anh Trần Quang V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Lê Thị Hương T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 13 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- UBND thị trấn LS1, huyện BB, tỉnh BT, nay là xã LS, tỉnh LĐ;
- (Số 126, 19/11/2015);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh